

QUY CHẾ TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI
của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; các Quyết định của Bộ Chính trị: Số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

- Căn cứ các Quy định, Kết luận của Bộ Chính trị: Số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019;

- Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tại Công văn số 360-CV/BTGDVTU, ngày 11/02/2026,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về phạm vi, mục đích, thành phần, nguyên tắc, nội dung, hình thức, chế độ, trình tự; quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này không điều chỉnh việc tiếp xúc, đối thoại quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.

Điều 2. Mục đích tiếp xúc, đối thoại

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân về các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương; đồng thời thông tin những thuận lợi, khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và quản lý, điều hành của chính quyền nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động về thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân.

2. Tạo diễn đàn quan trọng để người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền nắm bắt thông tin cơ sở, đặc biệt là tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, phát hiện các vấn đề vướng mắc, phát sinh để kịp thời giải quyết và nghiên cứu đề xuất bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, chính sách, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Tạo điều kiện để Nhân dân phát huy vai trò giám sát, kiểm tra, đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền trên tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, qua đó tham gia hiệu quả công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển.

4. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, gần dân, hiểu dân, phục vụ Nhân dân; củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; phát huy, mở rộng quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp.

Điều 3. Chủ trì và đối tượng tiếp xúc, đối thoại

1. Chủ trì đối thoại: Cấp tỉnh là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp xã là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường. Tùy nội dung, tính chất đối thoại, ban thường vụ cấp ủy phân công người đứng đầu cấp ủy, Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp chủ trì.

2. Đối tượng tiếp xúc, đối thoại: Các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đang sống, lao động, học tập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (gọi chung là Nhân dân).

Điều 4. Nguyên tắc tiếp xúc, đối thoại

1. Tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp

luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương cấp nào thì thực hiện việc tiếp xúc, đối thoại với người dân ở địa phương cấp đó; trong một số trường hợp đặc biệt cần thiết có thể tổ chức đối thoại cấp trên. Việc tiếp xúc, đối thoại phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, mỗi hội nghị đối thoại phải lựa chọn một số nội dung trọng tâm, trọng điểm, phải thực sự xuất phát từ thực tiễn khách quan, từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, có ảnh hưởng rộng đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân và xã hội, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” để đưa lại hiệu quả thiết thực.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, CHẾ ĐỘ, THÀNH PHẦN, TRÌNH TỰ TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI

Điều 5. Nội dung đối thoại

1. Phổ biến cho Nhân dân về các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Thông báo cho Nhân dân kết quả giải quyết các nội dung của kỳ tiếp xúc, đối thoại lần trước.

2. Đối thoại với Nhân dân về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; vai trò của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Đối thoại với Nhân dân về các vấn đề bất cập, nổi cộm trên các lĩnh vực đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị (bao gồm công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước.

4. Trực tiếp lắng nghe, trả lời, chỉ đạo giải quyết hoặc tiếp thu, tổng hợp đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.

Điều 6. Hình thức, chế độ, thành phần tiếp xúc, đối thoại

1. Hình thức đối thoại

- Cấp tỉnh: Tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Cấp xã: Tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp.

2. Chế độ tiếp xúc, đối thoại

- Đối thoại định kỳ: cấp tỉnh ít nhất 01 lần/năm; cấp xã ít nhất 02 lần/năm.

- Đối thoại theo chuyên đề hoặc đột xuất: Cấp tỉnh, cấp xã tổ chức đối thoại khi có những vấn đề lớn cần lấy ý kiến về các chủ trương, cơ chế, chính sách trước khi ban hành hoặc những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân và đề nghị của địa phương, cơ quan, tổ chức.

3. Thành phần tiếp xúc, đối thoại

- *Đối với cấp tỉnh*: Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, ngành chuyên môn có liên quan đến nội dung, chủ đề đối thoại, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã có đối tượng tham gia đối thoại.

- *Đối với cấp xã*: Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đại diện lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan đến nội dung, chủ đề đối thoại, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận, tổ trưởng tổ dân phố nơi có đối tượng tham gia đối thoại.

- *Thành phần đối tượng đối thoại*: Đại diện tổ chức, tập thể, cá nhân có ý kiến, phản ánh, kiến nghị và những người dân quan tâm đến chủ đề, nội dung cuộc đối thoại.

Mời đại diện các cơ quan truyền thông, báo chí đến dự và đưa tin hội nghị đối thoại.

Điều 7. Công tác chuẩn bị trước khi tiếp xúc, đối thoại

1. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chuẩn bị chu đáo nội dung tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

2. Căn cứ tổng hợp ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và báo cáo của các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo văn phòng cấp ủy chủ trì, phối hợp văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân thực hiện các nội dung sau:

- Nghiên cứu, phân loại nội dung vấn đề, xem xét mức độ cấp thiết của vấn đề kiến nghị, phản ánh để chia nhóm vấn đề, tham mưu giao cho cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung tiếp xúc, đối thoại.

- Tham mưu chương trình, kế hoạch, nội quy của hội nghị tiếp xúc, đối thoại, trong đó xác định rõ chủ đề nội dung, thời gian, địa điểm, hình thức, thành phần, gửi giấy mời đến đối tượng có ý kiến phản ánh, kiến nghị và thông báo rộng rãi cho Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất là 07 ngày trước ngày tổ

chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại.

- Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp đến nội dung đối thoại dự, tiếp thu và trả lời, tham mưu giải quyết các đề xuất, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Điều 8. Trình tự tiếp xúc, đối thoại

- Đại diện văn phòng cấp ủy, văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, thông qua chương trình, nội quy của hội nghị tiếp xúc, đối thoại, giới thiệu chủ trì, thư ký, bộ phận tiếp nhận đăng ký, tổng hợp ý kiến.

- Chủ trì hội nghị báo cáo tóm tắt các nội dung đối thoại theo Điều 5 Quy chế này, trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của cuộc đối thoại.

- Nhân dân trực tiếp phát biểu ý kiến hoặc gửi câu hỏi cho chủ trì cuộc đối thoại thông qua bộ phận tiếp nhận tổng hợp.

- Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại trực tiếp trả lời hoặc phân công đại diện lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị chuyên môn theo thẩm quyền trả lời ý kiến của Nhân dân. Những vấn đề Nhân dân có ý kiến tại hội nghị mà chưa được giải quyết, chủ trì có văn bản chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan thuộc thẩm quyền giải quyết và trả lời sớm nhất cho người dân. Đối với các nội dung Nhân dân có ý kiến phản ánh, kiến nghị nhưng vượt thẩm quyền của địa phương, cơ quan, đơn vị, người chủ trì phải có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ, gửi cấp có thẩm quyền giải quyết và trả lời cho Nhân dân trong thời gian xác định.

- Sau phần trả lời của chủ trì cuộc đối thoại, người dân tiếp tục trao đổi, phát biểu ý kiến (nếu có) để đi đến thống nhất, kết luận cuối cùng.

- Chủ trì kết luận: Những nội dung đã đối thoại và chỉ đạo hướng xử lý, giải quyết cụ thể; những nội dung giao cho các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết.

Điều 9. Công việc sau tiếp xúc, đối thoại

Sau tiếp xúc đối thoại, Chủ trì hội nghị tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, phân công các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tham mưu thực hiện một số công việc sau:

1. Chậm nhất 10 ngày kể từ khi tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại, văn phòng cấp ủy, văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân thông báo ý kiến kết luận bằng văn bản của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đến các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, giải quyết kiến nghị của Nhân dân tại hội nghị đối thoại (trừ những nội dung đã được trả lời, giải quyết).

2. Chậm nhất 30 ngày kể từ khi có thông báo kết luận của người đứng đầu cấp

ủy, chính quyền, các cơ quan được giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của Nhân dân có thông báo bằng văn bản gửi các tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh, kiến nghị về kết quả xem xét, xử lý các vấn đề, nội dung chưa được giải quyết tại hội nghị đối thoại, đồng thời báo cáo với bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp để theo dõi, chỉ đạo.

Những vấn đề vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; những vấn đề, nội dung phức tạp liên quan đến nhiều ngành cần có thời gian nghiên cứu, xem xét, giải quyết nhằm đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy trình, trình tự của pháp luật thì phải thông báo cho người có ý kiến, kiến nghị biết về thời gian và trách nhiệm của cơ quan nào giải quyết.

3. Báo cáo kết quả hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cấp ủy, chính quyền cấp trên trực tiếp, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và ban thường vụ cấp ủy, ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TRÌ VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI

Điều 10. Trách nhiệm và quyền của chủ trì tiếp xúc, đối thoại

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị tốt các nội dung, dự kiến thành phần, thời gian, điều kiện đảm bảo phục vụ tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

2. Có thái độ ứng xử lịch sự, gần gũi, cầu thị lắng nghe và tiếp thu ý kiến Nhân dân; điều hành hội nghị dân chủ, khách quan; trả lời ý kiến và kết luận hội nghị phải cụ thể, rõ ràng, không né tránh các vấn đề đã được nêu ra.

3. Trực tiếp giải quyết và chỉ đạo giải quyết các vấn đề, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Đối với những vấn đề đã rõ, có cơ sở thì trả lời, giải quyết ngay tại hội nghị; những vấn đề cần có thời gian nghiên cứu giải quyết hoặc thuộc thẩm quyền cấp trên thì tiếp thu, kiến nghị, xin ý kiến hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để trả lời, giải quyết cho người dân trong thời gian xác định.

4. Có quyền từ chối tiếp xúc, đối thoại đối với: những đối tượng lợi dụng tiếp xúc, đối thoại để xuyên tạc, kích động nhằm bôi nhọ, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của các tổ chức, cá nhân hoặc gây rối an ninh trật tự; những người không đủ năng lực hành vi dân sự và những trường hợp khác theo quy định của pháp luật; những nội dung đã được giải quyết, trả lời hoặc đang được các cơ quan có thẩm quyền thụ lý theo Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia tiếp xúc, đối thoại

1. Trình bày ý kiến phát biểu trực tiếp tại hội nghị hoặc bằng văn bản về nội dung phản ánh, kiến nghị. Được giải đáp, hướng dẫn, giải quyết những nội dung kiến nghị, phản ánh.
2. Chấp hành nghiêm túc quy định, quy chế tiếp xúc, đối thoại. Nội dung thông tin cung cấp phải đảm bảo chính xác, cụ thể, trung thực, khách quan, có căn cứ.
3. Có thái độ hợp tác, tôn trọng sự điều hành và lắng nghe, tiếp thu ý kiến trả lời, giải quyết của chủ trì hội nghị. Đối với những vấn đề được chủ trì trả lời, giải quyết nhưng chưa rõ thì tiếp tục có ý kiến.
4. Giữ gìn an ninh, trật tự nơi tiếp xúc đối thoại, tuyệt đối không lợi dụng đối thoại để gây rối, tuần hành, tụ tập đông người trái phép và có các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Cấp ủy, chính quyền các cấp

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế, chương trình, kế hoạch tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.
2. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, cơ quan chuyên môn tăng cường sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chuẩn bị tốt nội dung, tham mưu kịp thời cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lĩnh vực được phân công phụ trách.
3. Lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền sau khi có thông báo kết luận hội nghị tiếp xúc, đối thoại; kịp thời kiến nghị cấp trên giải quyết những vấn đề không thuộc thẩm quyền cấp mình.
4. Định kỳ 6 tháng, hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả công tác đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân. Báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6, báo cáo năm trước ngày 10/12 gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy).

Điều 13. Các ban, sở, ngành liên quan

Tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân theo thẩm quyền và phân công của chủ trì tiếp xúc, đối thoại. Các ban, sở, ngành có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nhiều nội dung phản ánh, kiến nghị của Nhân dân căn cứ điều kiện thực tiễn có thể xây dựng quy chế đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với Nhân dân, phát huy cao Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Điều 14. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quy chế, kế hoạch đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Xây dựng Quy chế đối thoại của người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc đối với Nhân dân; phát huy cao Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường hoạt động hướng về cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, những vấn đề bức xúc, phức tạp, nổi cộm ở địa phương, trên cơ sở đó tổng hợp tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền cùng cấp lựa chọn nội dung đối thoại theo định kỳ hoặc đột xuất cho phù hợp.

3. Theo dõi, giám sát, phản biện quá trình đối thoại và giải quyết, xử lý của các cơ quan chức năng sau khi có thông báo kết luận.

Điều 15. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đơn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế; định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi cần thiết, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Khi quy định của Trung ương có sự thay đổi và trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (được ban hành tại Quyết định số 657-QĐ/TU, ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Duy Lâm